

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 27-9-2022  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,  
TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trần Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Bình

Ông Lê Huỳnh Sinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Trung T1, sinh năm: 1991. (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Kim T2, sinh năm: 1999. (có yêu cầu xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-5-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Trung T1 trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Trương Thị Kim T2 sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi và

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 25-11-2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ông đã không sống chung từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau và không ai có ý định hàn gắn. Nay tình cảm không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trương Thị Kim T2.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai đề ngày 06-6-2022, bị đơn bà Trương Thị Kim T2 trình bày:* Bà và ông Trần Trung T1 tiến đến hôn nhân tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 25-11-2020. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 4 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không đồng nhất ý kiến, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống không hạnh phúc. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn nên trước yêu cầu xin ly hôn của ông T1 thì bà đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:*

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án luôn tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Trần Trung T1 đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Trương Thị Kim T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bà T1 chỉ có lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trần Trung T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Trương Thị Kim T2, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường

phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Trần Trung T1 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Trương Thị Kim T2 đã được Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà T2 chỉ có lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông T1 và bà T2 tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Trần Trung T1 và bà Trương Thị Kim T2 đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, ông T1 và bà T2 đều đồng ý ly hôn, không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T1 và bà T2 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông T1 là có căn cứ và được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông T1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung T1 được ly hôn với bà Trương Thị Kim T2.

2. Về án phí: Ông Trần Trung T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004094 ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Trần Trung T1 đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường B;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trần Long**